

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TỈNH BẮC GIANG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2021/HS-ST

Ngày: 29-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thân Văn Nhân

2. Ông Đỗ Văn Ngôn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 189/2021/TLST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức N, sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố Tự, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Đức N, sinh năm 1966; Con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Hoàng Thị Hạnh, sinh năm 1994 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Tại Bản án hình sự số 76/2016/HSST ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Đức N 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 17/3/2019; Tại Bản án hình sự số 70/2020/HSST ngày 06/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Đức N 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2020; Bị cáo N ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2021 đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Chàng, xã Việt T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Xuân Hoàn, sinh năm 1963; Con bà: Đặng Thị Tuyết, sinh năm 1965; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Đặng

Văn Hưng, sinh năm 1991; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Tại Bản án hình sự số 07/2010/HSST ngày 01/02/2010 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Thị T 08 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng và buộc T phải chịu 200.000 đồng án phí, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2015, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí; Nhân thân: Ngày 11/8/2021, Nguyễn Thị T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang khởi tố, tạm giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Bị cáo T ra đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 21/6/2021 đến ngày 30/6/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang trong một vụ án khác (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Me, xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Lai, xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Giáp Quý T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Vàng, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Lê Khắc T, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Râm, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

***Người làm chứng:** Anh Triệu Văn H, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Đức N là người có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, trong đó có 01 tiền án bị xử phạt với tình tiết tăng nặng là tái phạm chưa được xóa án tích. Bị cáo N và bị cáo Nguyễn Thị T là bạn bè quen biết xã hội với nhau. Khoảng 22 giờ ngày 17/6/2021, T đến phòng trọ của N ở tổ dân phố số 1, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang chơi. Lúc này, N rủ T đi trộm cắp tài sản mang đi bán lấy tiền chi tiêu chung và được T đồng ý. N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Cup, biển kiểm soát 98H7- 8987 chở T đi đến khu vực Trung tâm y tế huyện Việt Yên để xem nhà nào có tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến Văn phòng bắt động sản Hoàng Mai có địa chỉ số 6, đường Nguyễn Văn Ty thuộc tổ dân phố số 1, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang do chị Nguyễn Thị H thuê thì thấy tắt điện bên trong, cổng ngoài không khóa nên N và Thuý đã nảy sinh ý định đột nhập bên trong để trộm cắp tài sản. N chở T đi ra một bãi đất trống cách đó khoảng 50m thì đỗ xe lại bảo T ở đây trông xe, cảnh giới để N đi vào xem có tài sản gì không. N mở cốp xe mô tô lấy 01 chiếc mỏm cầm theo rồi đi bộ một mình đến Văn phòng

bất động sản Hoàng Mai. Do cổng không khóa nên N mở cổng đi vào trong sân. Sau đó, N dùng chiếc mỏ sắt phá khóa cửa cuốn để vào bên trong nhà. N vào trong nhà thì phát hiện gần cửa ra vào có 01 chiếc quạt cây nhãn hiệu Nakagawa và 01 chiếc quạt cây nhãn hiệu Skyfan; trên bàn làm việc ngay cạnh cửa ra vào có 01 máy in nhãn hiệu Canon, 01 máy Scan màu nhãn hiệu Canon và 01 bộ máy vi tính (gồm: 01 cây CPU nhãn hiệu Made in Chine, 01 chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen, 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Fuhlen và 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Dell). N tiếp tục đi vào các phòng bên trong nhà thì thấy có 03 bộ điều hòa nhãn hiệu Funiki và 01 bộ điều hòa nhãn hiệu Chigo chưa lắp đặt dưới nền nhà (mỗi bộ điều hòa gồm 01 cục nóng và 01 dàn lạnh). Sau đó, N lần lượt mang số tài sản trên ra giữa sân rồi đóng cửa quay lại chỗ T đứng chờ. Lúc này, N bảo T cùng đi vào chỗ tài sản mang đi bán rồi điều khiển xe mô tô 98H7- 8987 chở T đến văn phòng bất động sản Hoàng Mai. Trên đường đi, N thấy ở lề đường có chiếc bao tơ dứa nên đã nhặt mang theo để đựng tài sản trộm cắp. Sau đó, N và T cho 02 bộ điều hòa (mỗi bộ gồm 01 cục nóng và 01 dàn lạnh) vào bao tơ dứa rồi đặt lên xe mô tô để N chở mang đi bán, còn T đứng ngoài cổng đợi. Khoảng 01 giờ ngày 18/6/2021, N điều khiển xe mô tô 98H7- 8987 chở 02 bộ điều hòa đến cửa hàng sửa chữa, mua bán điều hòa của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 ở tổ dân phố số 2, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, N gọi cửa hỏi anh T có mua điều hòa không. Do nghĩ là tài sản của N nên anh T bảo N bê vào để ở cửa quán để kiểm tra. N bê 02 bộ điều hòa để ở cửa quán để anh T xem rồi quay lại văn phòng bất động sản Hoàng Mai để tiếp tục chở điều hòa mang đi bán. Khi về đến nơi, N và T đem 01 bộ điều hòa giấu vào bụi cây ở bãi đất trống. Sau đó, N điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau ôm 01 bộ điều hòa còn lại tiếp tục mang đến nhà anh T để bán. Khi đến cửa hàng của anh T, N gọi cửa báo bán thêm cho anh T 01 bộ điều hòa nữa. Anh T bảo N để ở cửa quán rồi trả dứt số tiền 4.500.000 đồng qua khe cửa để trả tiền mua 03 bộ điều hòa cho N. Lúc này, T T đến cửa lấy tiền rồi đưa hết cho N giữ. Sau đó, N và T quay lại Văn phòng bất động sản Hoàng Mai cho số tài sản còn lại gồm 01 máy in, 01 máy Scan và 01 bộ máy tính để bàn vào bao tơ dứa để lên gác ba ga trước xe mô tô, còn T ngồi sau giữ 02 chiếc quạt cây để N chở về phòng trọ của N cất giấu. Đến khoảng 08 giờ ngày 18/6/2021, N và T mang số tài sản đêm hôm trước đã trộm cắp được của chị H gồm 01 máy in nhãn hiệu Canon, 01 máy Scan màu nhãn hiệu Canon và 01 bộ máy vi tính (gồm: 01 cây CPU nhãn hiệu Made in Chine, 01 chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen, 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Fuhlen và 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Dell) đến cửa hàng mua bán, sửa chữa máy tính của anh Giáp Quý T để bán. Anh T hỏi N nguồn gốc tài sản thì N bảo máy tính của N không dùng nữa nên muốn bán. Lúc này, anh T mở bao ra kiểm tra và trả số tài sản trên của N với giá 2.000.000 đồng thì N đồng ý bán. N cầm số tiền 2.000.000 đồng anh T đưa rồi chia cho T 1.000.000 đồng. Sau đó, N chở T về phòng trọ rồi N điều khiển xe mô tô quay lại bụi cây ở khu đất trống gần Văn phòng bất động sản Hoàng Mai để lấy 01 bộ điều hòa mà đêm hôm trước N và T giấu ở đó. N để bộ điều hòa ở gác ba ga phía trước xe mô tô rồi điều khiển xe quay về phòng trọ. Khi về đến phòng trọ, N bảo T lấy 02 chiếc quạt cây trộm cắp được

của chị H rồi N chở T cùng bộ điều hòa và 02 chiếc quạt cây về nhà của T ở thôn Chàng, xã Việt T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cất giấu. T bộ số tiền bán tài sản trộm cắp, N và T đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Nguyễn Thị H đã trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đề nghị giải quyết. Ngày 20/6/2021, N và T đã ra đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, N và T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Trong các ngày 20/6/2021 và ngày 21/6/2021, sau khi biết số tài sản đã mua của N và T là tài sản trộm cắp, anh Nguyễn Văn T đã tự nguyện giao nộp 01 bộ điều hòa nhãn hiệu CHIGO loại 9000BTU và 02 bộ điều hòa nhãn hiệu Funiki loại 9000BTU (mỗi bộ đều có 01 cục nóng và 01 dàn lạnh); anh Giáp Quý T giao nộp 01 màn hình nhãn hiệu Dell 22inch, 01 bàn phím nhãn hiệu Fuhlen, 01 chuột nhãn hiệu Fuhlen; 01 cây CPU nhãn hiệu Made in China loại 230 VAC; 01 máy in nhãn hiệu Canon màu trắng và 01 máy Scan nhãn hiệu Canon màu đen cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra.

Ngày 21/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Việt Yên đã T hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị T và Nguyễn Đức N. Quá trình khám xét nơi ở của T ở thôn Chàng, xã Việt T, huyện Việt Yên thu giữ: 01 bộ điều hòa nhãn hiệu Funiki (gồm 01 cục nóng và 01 dàn lạnh); 01 quạt cây màu xanh nhãn hiệu Skyfan; 01 quạt cây màu trắng nhãn hiệu Nagakawa và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Cup biển kiểm soát 98H7- 8987. Quá trình khám xét tại nơi ở của N ở tổ dân phố số 1, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐGTS ngày 25/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 03 bộ điều hòa nhãn hiệu Funiki có giá trị 10.500.000 đồng; 01 bộ điều hòa nhãn hiệu CHIGO có giá trị 4.000.000 đồng; 01 chiếc quạt cây nhãn hiệu Nagakawa có giá trị 500.000 đồng; 01 chiếc quạt cây nhãn hiệu Skyfan có giá trị 100.000 đồng; 01 máy in nhãn hiệu CANON có giá trị 1.500.000 đồng; 01 máy Scan màu nhãn hiệu CANON có giá trị 500.000 đồng; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Dell có giá trị 1.000.000 đồng; 01 bàn phím nhãn hiệu Fuhlen có giá trị 50.000 đồng; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen có giá trị 50.000 đồng và 01 cây CPU nhãn hiệu Made in China có giá trị 2.000.000 đồng. Tổng tài sản trộm cắp có giá trị là 20.200.000 đồng (hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng).

* Tại Bản cáo trạng số 177/CT-VKS ngày 12/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo Nguyễn Đức N, Nguyễn Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với N và theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với T.

Ngày 08/11/2021 Tòa án nhân dân huyện Việt Yên ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 02/2021/HSST-QĐ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên. Đến ngày 15/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên có Công văn số 384/CV-VKS về việc giữ nguyên Cáo trạng số 177/CT-VKS ngày 12/10/2021.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/6/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 18 tháng tù đến 22 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2021 đến ngày 30/6/2021.

Về án phí và quyền kháng cáo xử lý theo quy định của pháp luật.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo N, T thành khẩn khai nhận về T bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa Bị hại chị H; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T, anh T, anh T; Người làm chứng anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai của họ. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo N, T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 17/6/2021, tại Văn phòng bắt động sản Hoàng Mai, địa chỉ số nhà 06, đường Nguyễn Văn Ty thuộc tổ dân phố số 1, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Bị cáo Nguyễn Đức N và Nguyễn Thị T đã có hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 20.200.000 đồng bao gồm: 03 bộ điều hòa nhãn hiệu Funiki có giá trị 10.500.000 đồng; 01 bộ điều hòa nhãn hiệu CHIGO có giá trị 4.000.000 đồng; 01 chiếc quạt cây nhãn hiệu Nagakawa có giá trị 500.000 đồng; 01

chiếc quạt cây nhãn hiệu Skyfan có giá trị 100.000 đồng; 01 máy in nhãn hiệu CANON có giá trị 1.500.000 đồng; 01 máy Scan màu nhãn hiệu CANON có giá trị 500.000 đồng; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Dell có giá trị 1.000.000 đồng; 01 bàn phím nhãn hiệu Fuhlen có giá trị 50.000 đồng; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen có giá trị 50.000 đồng và 01 cây CPU nhãn hiệu Made in Chine có giá trị 2.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị H.

Bị cáo Nguyễn Đức N là người có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, trong đó có 01 tiền án bị xử phạt với tình tiết tăng nặng là tái phạm chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo N thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo N, T đã có hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 20.200.000 đồng của chị H. Do đó, với hành vi như trên của các bị cáo N, T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với N và theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với T. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo N, T theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm giản đơn, bị cáo N là người trực tiếp rủ rê bị cáo T và bị cáo T đồng ý cùng bị cáo N đi trộm cắp tài sản, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, thống nhất từ trước mà chỉ khi phát hiện sơ hở của các tài sản thì bị cáo N là người trực tiếp lấy tài sản còn bị cáo T cảnh giới, giúp sức thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N là người có vai trò chính, là người trực tiếp khởi xướng, rủ rê bị cáo T đi trộm cắp tài sản, là người trực tiếp thực hiện trộm cắp tài sản với tổng số tiền 20.200.000 đồng, bị cáo T là người được N rủ đi trộm cắp, T đồng ý giúp sức cùng N thực hiện trộm cắp với tổng số tiền 20.200.000 đồng và T được N chia số tiền là 1.000.000 đồng. Như vậy, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này thì bị cáo N có vai trò chính, bị cáo T có vai trò đồng phạm giúp sức nên Hội đồng xét xử cần phải xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại đã có hành vi lén lút thực hiện chiếm đoạt các tài sản của bị hại, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mặt khác còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo N, T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Các bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo N tham gia nghĩa vụ quân sự. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo T có nhân thân xấu. Bị cáo Nguyễn Đức N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị T có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên xét thấy các bị cáo N, T không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng, bị cáo T thuộc diện hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để các bị cáo yên tâm cải tạo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại được T bộ tài sản, chị không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Anh Nguyễn Văn T và anh Giáp Quý T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền đã bỏ ra để mua tài sản trộm cắp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc mở nết mà N sử dụng để bẻ khóa cửa cuốn nhà chị H là do N nhặt được trước đó. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, N cài chiếc mở nết này ở gác ba ga xe mô tô nhưng sau đó đã bị rơi. N không rõ rơi ở khu vực nào nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Cup, biển kiểm soát 98H7-8987 là tài sản của anh Lê Khắc T. Đầu tháng 6/2021, anh T cho N mượn chiếc xe mô tô này để sử dụng làm phương tiện đi lại. Anh T không biết việc N sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên không vi phạm pháp luật. Ngày 14/9/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T chiếc xe mô tô này. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với các tài sản của chị H: Ngày 14/9/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 03 bộ điều hòa nhãn hiệu Funiki; 01 bộ điều hòa nhãn hiệu CHIGO; 01 chiếc quạt cây nhãn hiệu Nagakawa; 01 chiếc quạt cây nhãn hiệu Skyfan; 01 máy in nhãn hiệu CANON; 01 máy Scan màu nhãn hiệu CANON; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Dell; 01 bàn phím nhãn hiệu Fuhlen; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen và 01 cây CPU nhãn hiệu Made in Chine cho chị Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Các vấn đề khác có liên quan:

Ngày 08/11/2021 Tòa án nhân dân huyện Việt Yên ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 02/2021/HSST-QĐ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên để điều tra bổ sung nội dung: Làm rõ hành vi khi mua tài sản của bị cáo Nguyễn Đức N và bị cáo Nguyễn Thị T trộm cắp được mang bán vào khoảng 01 giờ sáng ngày 18/6/2021 thì anh Nguyễn Văn T nhận thức và ý chí như thế nào về số tài sản trên được bán tại thời điểm đó? Hành vi của anh Nguyễn Văn T có dấu hiệu phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đề nghị điều tra làm rõ?

Đến ngày 15/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên có Công văn số 384/CV-VKS về việc trả lời nội dung điều tra bổ sung: Tại biên bản lấy lời khai bổ sung thì anh T khai vẫn xác định khi mua 03 bộ điều hòa của bị cáo N, T, anh T không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Nên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để xem xét về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của anh T.

[11] Về án phí:

Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Bị cáo T là người thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/6/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2021 đến ngày 30/6/2021.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Buộc bị cáo Nguyễn Đức N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị T được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Các bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Các bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

